

# Hướng đến cộng đồng và KH&CN là động lực phát triển của SAWACO

✧ LAM VÂN

*Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (SAWACO) là doanh nghiệp nhà nước, với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất - cung cấp nước sạch và các sản phẩm dịch vụ khác thuộc ngành nước. Để đảm bảo cấp nước an toàn và ổn định chất lượng, SAWACO đã không ngừng triển khai các chương trình, hành động, đặc biệt là ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN) như một dấu ấn xuyên suốt.*

## Ưu tiên phát triển hoạt động KH&CN

Ngay từ những năm 2006, SAWACO đã cử cán bộ tham gia chương trình tập huấn cấp nước an toàn do WHO tổ chức. Nhờ triển khai mạnh mẽ chương trình cấp nước an toàn, ngành cấp nước TP.HCM đã kiểm soát, ngăn ngừa tốt hơn các rủi ro, nguy cơ như kiểm soát được ảnh hưởng của xâm nhập mặn, ứng phó các sự cố khẩn cấp của nguồn nước qua theo dõi chặt chẽ chất lượng nước sông bằng hệ thống quan trắc trực tuyến; phối hợp các hồ đầu nguồn đầy mặn, ô nhiễm; hạn chế khai thác nước ngầm, chuyển đổi một số nguồn nước ngầm bằng nước dự phòng; phối hợp với các sở, ban ngành quản lý, giám sát chặt chẽ nguồn nước,... Đồng thời giảm được các sự cố xảy ra đối với các nhà máy nước với nhiều giải pháp như cải tạo, nâng cấp hệ thống quản lý, vận hành (trang bị SCADA cho các nhà máy nước); tối ưu hóa chế độ vận hành (đầu tư biến tần cho các trạm bơm của nhà máy nước); sử dụng hóa chất xử lý nước mới có hiệu quả cao hơn; cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý tại bể lọc Nhà máy nước Thủ Đức, Tân Hiệp. Kết quả rõ nét có thể thấy trong những năm qua là chất lượng,



*Các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật công nghệ mới mang lại kết quả tích cực trong vận hành và quản lý hệ thống cấp nước.*

áp lực nước sinh hoạt tại TP.HCM ngày càng được cải thiện, sản lượng nước cấp liên tục tăng.

Với định hướng hoạt động KH&CN là chìa khóa để thực hiện thành công mục tiêu chiến lược, giai đoạn 2010-2015, SAWACO đã xây dựng chiến lược phát triển KH&CN nhằm tạo ra sức bật mới, nâng cao chất lượng nước, đảm bảo an toàn cấp nước, giảm nước thất thoát, thất thu. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn này là đẩy mạnh hoạt động sáng kiến, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào hoạt động của hệ thống cấp nước. Kết quả có 36/51 đề tài đã được công nhận là sáng kiến, đã góp phần tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu trong sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của SAWACO, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ cấp nước cho người dân.

Bên cạnh đó, việc tiếp thu và ứng dụng thành công nhiều giải pháp công nghệ tiên tiến đã mang lại nhiều lợi ích cho SAWACO như sử dụng PAC lỏng làm chất keo tụ thay cho phèn nhôm; trang bị biến tần cho các nhà máy nước; triển khai hệ thống GIS; là đơn vị đầu tiên ở Việt Nam ứng dụng thành công giải pháp thi công đấu nối ống cấp nước nhưng vẫn duy trì việc cung cấp nước ổn định liên tục bằng công nghệ sử dụng van linestop; ứng dụng thành công phần mềm thủy lực WATERGEMs, tạo bước ngoặt trong việc áp dụng mô phỏng thủy lực vào quản lý vận hành, quy hoạch phát triển hệ thống cấp nước; kết hợp nghiên cứu cải tiến công nghệ, quy trình sản xuất nước ứng dụng vào thực tiễn (liên kết Cục cấp nước Kitakyushu của Nhật nghiên cứu công nghệ lọc tiếp xúc sinh học dòng chảy ngược; liên kết Đại học Bách khoa nghiên cứu giảm sản phẩm phụ khử trùng cho hệ thống cấp nước sông Sài Gòn; liên kết JICA Nhật khảo sát vị trí xây dựng các bể chứa nước trung gian trên mạng lưới; liên kết G-BEST Hàn Quốc nghiên cứu hệ thống quản lý DMA thông minh,...).

SAWACO cũng tăng cường hợp tác và bước đầu triển khai hoạt động KH&CN với Hội Cấp thoát nước Việt

Nam và các chi hội cấp nước, tiêu biểu như triển khai ứng dụng phần mềm thủy lực WATERGEMs, chia sẻ định hướng phát triển KH&CN và các tài liệu kỹ thuật do SAWACO ban hành,...

Thời gian qua, với sự hướng dẫn hỗ trợ của Sở KH&CN TP.HCM trong việc xây dựng Chương trình ứng dụng KH&CN trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại SAWACO giai đoạn 2014 - 2025, SAWACO đang từng bước đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, tạo đà phát triển cho doanh nghiệp trong định hướng phát triển KH&CN chung của Thành phố.

Dấu ấn KH&CN cũng thể hiện ở việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để từng bước hiện đại hóa, tự động hóa hệ thống quản lý vận hành, tăng khả năng dự báo, cảnh báo cũng như năng lực quy hoạch phát triển mạng lưới cấp nước. Theo đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, SAWACO sẽ thiết lập hệ thống quản lý vận hành tổng thể, là cấp điều phối cao nhất, chịu trách nhiệm để xuất chế độ vận hành phù hợp cho các nhà máy và mạng lưới cấp nước, chỉ huy tổ chức ứng phó, xử lý khắc phục các sự cố trên hệ thống một cách kịp thời để đảm bảo an toàn cấp nước. Hệ thống có đầy đủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật cùng các hợp phần quan trọng như: trung tâm điều phối vận hành; hệ thống giám sát, điều khiển, vận hành cho các nhà máy nước (SCADA các nhà máy nước); phần mềm mô phỏng thủy lực có khả năng chạy trên nền GIS (WATERGEMs); hệ thống GIS chuyên ngành cấp nước (SAWAGIS),...

Theo lãnh đạo SAWACO, việc triển khai hệ thống quản lý vận hành tổng thể sẽ giúp kiểm soát tốt hơn toàn bộ hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch, quy hoạch và phát triển hệ thống cấp nước nhờ nâng cao khả năng kiểm soát thông tin trên hệ thống cấp nước (hướng đến kiểm soát áp lực, lưu lượng, chất lượng nước theo thời gian thực); tăng cường khả năng dự báo tình huống, ứng phó sự cố, đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định, liên tục; nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống cấp nước cả về mặt kỹ thuật và kinh tế.



*Trao tặng bồn nước cho hộ dân khó khăn ở Bình Chánh, một trong những hoạt động trực tiếp hướng về cộng đồng của SAWACO.*



*Các chương trình hợp tác nghiên cứu được SAWACO triển khai để cải tiến công nghệ quy trình sản xuất nước.*

Công tác giảm nước thất thoát, thất thu cũng được ngành cấp nước triển khai quyết liệt. Bằng nhiều biện pháp tổng hợp, mở rộng chương trình hợp tác trong nước và quốc tế, bước đầu công tác giảm nước thất thoát, thất thu có sự chuyển biến tích cực cả về lượng lẫn chất, từ thất thoát 39,9% (2010) giảm xuống còn 32,85% (2014), phấn đấu năm 2015 còn 30%. Đặc biệt, việc mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng đã có những kết quả tích cực, một số đơn vị có tỷ lệ thất thoát dưới 20%.

### Lấy cộng đồng làm chủ thể phát triển

Bên cạnh hoạt động KH&CN, chương trình phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ cũng là động lực giúp SAWACO có những bước tiến vượt bậc trong thực hiện nhiệm vụ cung cấp nước sạch cho dân, thực hiện trách nhiệm đối với xã hội, đặc biệt là xây dựng nên hình ảnh thân thiện với khách hàng.

Với phương châm "Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn" trong Chương trình "Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng giai đoạn 2011-2015", SAWACO luôn đảm bảo an toàn nguồn nước, nâng cao hiệu quả vận hành, thực hiện phân vùng điều tiết giữa các nguồn nước hợp lý, khắc phục được tình trạng nước yếu, thiếu nước ở các vùng xa, cuối nguồn vào mùa khô cũng như các dịp Lễ, Tết. Với nguồn xã hội hóa, SAWACO đã tiếp nhận thêm nước từ Nhà máy nước BOO Thủ Đức, Nhà máy nước Kênh Đông hòa vào hệ thống cấp nước, nâng tổng công suất lên 1.700.000 m<sup>3</sup>/ngày ( năm 2014); tiếp tục hợp tác đầu tư xây dựng Nhà máy nước Thủ Đức 3 công suất 300.000 m<sup>3</sup>/ngày, Nhà máy nước Tân Hiệp 2 công suất 300.000 m<sup>3</sup>/ngày, dự kiến phát nước vào năm 2016. Tính đến nay, toàn Thành phố đã có hơn 1.538.000 hộ dân được sử dụng nước sạch.

Ngoài ra, các hoạt động trực tiếp hướng về cộng đồng cũng rất được SAWACO quan tâm: 175.000 người nhập

cư, người lao động, sinh viên thuê nhà ở đã được cấp định mức nước sinh hoạt; hàng trăm bồn chứa nước cho những hộ dân có hoàn cảnh khó khăn, chưa được tiếp cận nguồn nước sạch tại các địa bàn quận 12, Gò Vấp, huyện Nhà Bè, Hóc Môn, Bình Chánh,... cũng đã được lãnh đạo, viên chức và người lao động của SAWACO trao tặng...

Sự quan tâm ứng dụng kịp thời các thành quả KH&CN tiên tiến vào sản xuất – kinh doanh, cùng các chương trình quản lý, phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ đã giúp SAWACO có cơ sở phục vụ tốt hơn cho khách hàng; tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm và thái độ phục vụ khách hàng của đội ngũ viên chức, người lao động, góp phần cải thiện mạnh mẽ độ hài lòng của nhân dân đối với ngành cấp nước. □



*Hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật luôn được quan tâm, thúc đẩy phát triển tại SAWACO.*

## Chính sách ưu tiên phát triển nông nghiệp

✧ NGUYỄN HOÀNG

*Để thúc đẩy nông nghiệp phát triển với mục tiêu tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành bình quân từ 3,5 - 4,0%/năm trong giai đoạn 2016 – 2020, thu nhập hộ gia đình nông thôn tăng lên 2,5 lần so với năm 2008; nâng tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc lên 45% vào năm 2020,... Nhà nước đã triển khai nhiều chính sách liên quan.*

### **Quyết định số 2194/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, vật nuôi, giống thủy sản đến năm 2020.**

Ngày ban hành: 25/12/2009

Ngày có hiệu lực: 25/12/2009

Nhằm nâng cao năng lực hệ thống nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao, sản xuất, cung ứng giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa để tăng nhanh năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và thu nhập của nông dân một cách bền vững, đề án này đã đề ra một số biện pháp sau:

1. Quy hoạch hoàn thiện hệ thống nghiên cứu, sản xuất và cung ứng giống từ trung ương đến cơ sở gắn với vùng sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương hoàn thiện quy hoạch hệ thống nghiên cứu, chuyển giao, sản xuất và cung ứng giống, đảm bảo đủ giống tốt, chất lượng cho sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

a) *Đối với nông nghiệp:* quy hoạch và đầu tư tăng cường năng lực các trung tâm giống, các doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ gia đình gắn kết với các viện khoa học và công nghệ (KH&CN) vùng để thực hiện đồng bộ từ khâu nghiên cứu, chọn tạo, nhân và sản xuất giống xác nhận cho sản xuất đại trà trên địa bàn;

b) *Đối với lâm nghiệp:* kiện toàn lại tổ chức quản lý hệ thống rừng giống quốc gia. Quy hoạch và đầu tư tăng cường năng lực các trung tâm khoa học lâm nghiệp quốc gia ở các vùng, xây dựng 3 vườn ươm giống hiện đại tại 3 vùng; địa phương có diện tích trồng rừng từ 10.000 ha/năm trở lên xây dựng một vườn ươm giống quy mô phù hợp; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế xây dựng vườn ươm;

c) *Đối với thủy sản:* quy hoạch và tăng cường đầu tư năng lực các trung tâm giống quốc gia, giống cấp I và trung tâm thủy sản cấp tỉnh; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nâng cấp, xây dựng mới các trại giống thủy sản, gắn kết từ nghiên cứu, chọn tạo, nhân, gây, chuyển giao và nhân nhanh giống cho sản xuất đại trà.

Trong đó, ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ